

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **569** /2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29/12/2022.

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị P Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Huy
2. Ông Nguyễn Xuân Thuật

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba vì tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Út, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 394/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXX ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/QĐ- HPT ngày 08/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Minh T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, TT. Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

( Anh T xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị P (Tên gọi khác là Bùi Bích Phương), sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Bát Đàm, xã TL, huyện Ba Vì, TP Hà Nội.

( *Chị P vắng mặt tại phiên tòa*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 10/10/2022 anh Hà Minh T trình bày và khai như sau: Anh Hà Minh T và chị Bùi Thị P tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã TL, huyện Ba vì, thành phố Hà Nội ngày 01/02/1994. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau ngay, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được 18 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, khác biệt về cách nhìn nhận mọi vấn đề trong cuộc sống dẫn đến không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng anh sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2012 cho tới nay và anh T đã chuyển khẩu vào Gia Lai để lập nghiệp và sinh sống, còn chị P vẫn sinh sống ở xã TL. Hai vợ chồng chỉ thỉnh thoảng liên hệ qua điện thoại để trao đổi về con cái qua số điện thoại của chị P: 0355489.225.

Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị P không còn, anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho anh được ly hôn chị P để giải phóng cho cả hai bên.

\* Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu Hà Thanh Ng, sinh ngày 24/10/1994, cháu Hà Văn M, sinh ngày 19/3/1997. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và không có nhược điểm về thể chất và tinh thần.

\* Về tài sản riêng: Anh T trình bày không có.

\* Tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Anh T trình bày không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba vì đã tiến hành triệu tập và gửi thông báo thụ lý vụ án cho chị Bùi Thị P (tên khác Bích P), tuy nhiên chị P không có mặt tại Tòa nên Tòa án đã trực tiếp xuống UBND xã TL để xác minh, làm việc. Đại diện UBND xã TL cho biết: Chị Bùi Thị P ( tên khác Bùi Bích P) là công dân có hộ khẩu tại xã TL, còn anh Hà Minh T trước đây cũng có hộ khẩu tại xã TL,

nhưng do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên anh T đã chuyển khẩu đi nơi khác. Anh T và chị P có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã TL ngày 01/02/1994, sau khi kết hôn anh, chị về chung sống với nhau ngay tại nhà riêng tại thôn Bát Đàm, xã TL. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng anh T và chị P chỉ hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn khiến anh T chuyển khẩu đi nơi khác làm ăn, còn chị P vẫn sinh sống tại địa phương nhưng cũng đi làm thỉnh thoảng mới về nhà, hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị P có 02 con chung là cháu: cháu Hà Thanh Ng, sinh ngày 24/10/1994, cháu Hà Văn M, sinh ngày 19/3/1997, hai cháu đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: UBND xã TL không nắm rõ.

Về phía chị P, sau khi chính quyền địa phương nhận được giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì thì UBND xã TL đã đến nhà giao giấy tờ cho chị P nhưng chị P đi làm ăn ở nơi khác nên địa phương đã gọi điện cho chị P qua số điện thoại 0355489.225 để trao đổi với chị P về việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì gửi các văn bản tố tụng cho chị P, nhưng chị P thể hiện rõ quan điểm không về Tòa án nhân dân huyện Ba Vì làm việc, Tòa án Ba Vì giải quyết thế nào thì tùy. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật tại nơi chị P đăng ký hộ khẩu thường trú như: Nhà văn hóa thôn Bát Đàm và tại trụ sở UBND xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, tại trụ sở TAND huyện Ba Vì đúng theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Hà Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên vẫn giữ nguyên quan điểm về hôn nhân, con chung. Chị Bùi Thị P( tên khác Bùi Bích Phương) vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Ba Vì phải biểu quan điểm: Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Minh T đối với chị Bùi Thị P (tên khác Bùi Bích Ph), xử cho anh T được ly hôn chị P. Về con chung: có 02 con chung là cháu: cháu Hà Thanh Ng, sinh ngày 24/10/1994, cháu Hà Văn M, sinh

ngày 19/3/1997, hai cháu đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần. Tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chưa giải quyết. Về án phí : Buộc anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Anh Hà Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Bùi Thị P ( tên gọi khác: Bùi Bích Phương) có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Bát Đàm, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS 2015. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Bùi Thị P ( tên gọi khác Bùi Bích P) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh Hà Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hà Minh T và chị Bùi Thị P ( tên khác Bùi Bích P) là hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Ba Vì ngày 01/02/1994. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được 18 năm thì xảy ra mâu thuẫn vợ, chồng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh T đã bỏ đi làm ăn và sinh sống tại Gia Lai từ năm 2012, còn chị P sinh sống một mình tại địa phương. Anh T và chị P đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ cuối năm 2012 cho đến nay. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ, chồng giữa anh Hà Minh T và chị Bùi Thị P ( tên khác Bùi Bích P) đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung vợ, chồng giữa anh T và chị P không thể tiếp tục duy trì. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, xử cho anh Hà Minh T được ly hôn chị Bùi Thị P ( tên khác: Bùi Bích P)

2.2. Về con chung: Vợ chồng anh T, chị P có 02 con chung, cháu Hà Thanh Ng, sinh ngày 24/10/1994, cháu Hà Văn M, sinh ngày 19/3/1997. Nhưng hiện nay hai cháu đã trưởng thành và không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên HĐXX không xem xét.

2.3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Anh T khai không có. Tuy nhiên do chị P vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, tại phiên tòa chị P vắng mặt do đó Hội đồng xét xử chưa giải quyết tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung của anh T và chị P. Giành quyền khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung sau ly hôn cho anh T và chị P khi có yêu cầu.

2.4. Về án phí: Anh Hà Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Khoản 4, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hà Minh T với chị Bùi Thị P ( tên gọi khác Bùi Bích P).

2/ Cho anh Hà Minh T được ly hôn chị Bùi Thị P ( tên gọi khác Bùi Bích P).

3/ Con chung: có 02 con chung, cháu Hà Thanh Ng, sinh ngày 24/10/1994, cháu Hà Văn M, sinh ngày 19/3/1997, hai cháu đã trưởng thành và không có nhược điểm về thể chất và tinh thần.

4/ Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chưa giải quyết.

5/ Án phí: Anh Hà Minh T phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số: 0060464 ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ toàn bộ vào khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm anh T phải nộp.

6/ Về quyền kháng cáo: Anh Hà Minh T, chị Bùi Thị P ( tên gọi khác Bùi Bích P) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TANDTP Hà Nội

- VKS huyện Ba Vì

- THA Ba Vì

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Vũ Thị Phương Lan**

